

SO SÁNH PHÂN SỐ (P1)

Hướng dẫn giải

Giáo viên: Nguyễn Thị Huệ

Bài 1. Phân số nào dưới đây bé hơn $\frac{3}{5}$?

A. $\frac{6}{10}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{8}{12}$

D. $\frac{7}{4}$

Bài 2. Cho các phân số $\frac{5}{6}; \frac{3}{5}; \frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{7}{10}; \frac{5}{4}$.

Tìm phân số nhỏ nhất và phân số lớn nhất trong các phân số trên ?

HDG:

Ta có: $\frac{1}{2} < \frac{3}{5} < \frac{3}{4} < \frac{7}{10} < \frac{5}{6} < \frac{5}{4}$

Nên phân số nhỏ nhất là: $\frac{1}{2}$ và phân số lớn nhất là: $\frac{5}{4}$.

Bài 3. So sánh các cặp phân số sau:

a) $\frac{4}{11}$ và $\frac{7}{11}$

b) $\frac{10}{8}$ và $\frac{5}{4}$

c) $\frac{8}{14}$ và $\frac{5}{14}$

d) $\frac{8}{9}$ và $\frac{5}{6}$

e) $\frac{7}{9}$ và $\frac{4}{5}$

f) $\frac{5}{8}$ và $\frac{7}{10}$

HDG:

a) $\frac{4}{11} < \frac{7}{11}$

b) $\frac{10}{8} = \frac{5}{4}$

c) $\frac{8}{14} > \frac{5}{14}$

d) $\frac{8}{9} > \frac{5}{6}$

e) $\frac{7}{9} < \frac{4}{5}$

f) $\frac{5}{8} < \frac{7}{10}$

Bài 4. Tìm 5 phân số tối giản nằm giữa hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$.

HDG:

$$\text{Ta có: } \frac{2}{5} = \frac{12}{30}; \frac{3}{5} = \frac{18}{30}$$

$$5 \text{ phân số tối giản thỏa mãn là } \frac{13}{30}; \frac{14}{30} = \frac{7}{15}; \frac{15}{30} = \frac{1}{2}; \frac{16}{30} = \frac{8}{15}; \frac{17}{30}.$$

Bài 5. Ba bạn An, Hòa, Bình chạy thi trên một con đường. Sau một giờ, An chạy được $\frac{1}{2}$ quãng đường, Hòa chạy được $\frac{2}{3}$ quãng đường, Bình chạy được $\frac{3}{5}$ quãng đường. Hỏi Bạn nào chạy nhanh nhất, bạn nào chạy chậm nhất ?

HDG:

Có $\frac{1}{2} < \frac{3}{5} < \frac{2}{3}$ cùng thời gian di chuyển Hòa chạy được quãng đường dài nhất, An chạy được quãng đường ngắn nhất nên Hòa chạy nhanh nhất, An chạy chậm nhất.

Bài 6. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

HDG:

Phân số lớn hơn 1 là phân số có tử số **lớn hơn** mẫu số.

Phân số nhỏ hơn 1 là phân số có tử số **nhỏ hơn** mẫu số.

Phân số bằng một nửa $\left(\frac{1}{2}\right)$ là phân số có tử số **bằng một nửa** mẫu số.

Phân số lớn hơn 1: $\frac{14}{11}; \frac{8}{3}; \frac{21}{7}$

Phân số nhỏ hơn 1: $\frac{3}{4}; \frac{25}{39}$

Phân số bằng $\frac{1}{2}$: $\frac{50}{100}$

Bài 7. Viết 5 phân số nhỏ hơn 1 và có mẫu số là 6.

HDG: 5 phân số nhỏ hơn 1 thỏa mãn đề bài là: $\frac{1}{6}; \frac{2}{6} = \frac{1}{3}; \frac{3}{6} = \frac{1}{2}; \frac{4}{6} = \frac{2}{3}; \frac{5}{6}$.

Bài 8. Viết 5 phân số lớn hơn 1 và có tử số là 7.

HDG: 5 phân số lớn hơn 1 thỏa mãn đề bài là: $\frac{7}{1}; \frac{7}{2}; \frac{7}{3}; \frac{7}{4}; \frac{7}{5}; \frac{7}{6}$.

Bài 9. Viết 5 phân số tối giản lớn hơn $\frac{1}{3}$ và nhỏ hơn $\frac{1}{2}$.

HDG:

Ta có: $\frac{1}{3} = \frac{2}{6} = \frac{12}{36}; \quad \frac{1}{2} = \frac{2}{6} = \frac{18}{36}$

$$\frac{1}{3} = \frac{12}{36} < \frac{13}{36} < \frac{14}{36} = \frac{7}{18} < \frac{15}{36} = \frac{5}{12} < \frac{16}{36} = \frac{4}{9} < \frac{17}{36} < \frac{18}{36} = \frac{1}{2}$$

Vậy các phân số tối giản lớn hơn $\frac{1}{3}$ và nhỏ hơn $\frac{1}{2}$ là: $\frac{13}{36} < \frac{7}{18} < \frac{5}{12} < \frac{4}{9} < \frac{17}{36}$.

Bài 10. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{1}{6}; \frac{5}{2}; 1$

HDG:

$$\frac{2}{3} = \frac{8}{12}; \quad \frac{3}{4} = \frac{9}{12}; \quad \frac{1}{6} = \frac{2}{12}; \quad \frac{5}{2} = \frac{30}{12}; \quad 1 = \frac{12}{12}$$

$$\text{Do } \frac{2}{12} < \frac{8}{12} < \frac{9}{12} < \frac{12}{12} < \frac{30}{12} \text{ nên } \Rightarrow \frac{1}{6} < \frac{2}{3} < \frac{3}{4} < 1 < \frac{5}{2}$$

Giáo viên : Nguyễn Thị Huệ

Nguồn :  Hocmai